

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tựu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Chí Trường;

Ông Bùi Văn Sinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Bu L**, sinh ngày 08-5-1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Mai Thị Bé N, sinh năm 1960; Anh (chị) em ruột: 06 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27-5-2013, bị Công an thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương bắt, lập danh chỉ bản về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác; Tạm giữ: Ngày 16-9-2024; Hủy bỏ biện pháp tạm giữ: Ngày 19-9-2024; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người chứng kiến:** Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16-9-2024, Nguyễn Văn B Lít mượn xe mô tô biển kiểm soát 66K1-048.07 của ông Nguyễn Văn T (cha ruột Bu L) để đi lấy tiền, ông T đồng ý. Sau khi mượn được xe thì Bu L điều khiển xe chạy đến khu vực nhà yển nằm trên đường N thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T thì gặp người tên N1 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua ma túy, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì B Lít bỏ bọc ma túy vào trong túi quần jean, màu đen đang mặc và điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Khi xe chạy được khoảng 30 mét thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an thị trấn S đang tuần tra phát hiện Bu Lít có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an huyện T và Công an thị trấn S yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần jean, màu đen đang mặc, bên trái có 01 bọc ny lon màu trắng, có rãnh kéo kín màu đỏ, bên trong có 01 bọc ny lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong bọc ny lon có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy, sau đó lực lượng Công an huyện T và Công an thị trấn S tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Bu L cho rằng có nhờ bạn tên H (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) điện thoại mua dùm 200.000 đồng ma túy, sau đó H điện thoại cho N1 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua ma túy và hẹn đến khu vực nhà yển thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T để lấy ma túy và trả số tiền 200.000 đồng thì chạy về nhà, khi xe chạy được khoảng 30 mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

\* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 bọc ny lon màu trắng, có rãnh kéo kín màu đỏ, bên trong có 01 bọc ny lon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong bọc ny lon có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng.

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A16K, màu xanh. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Văn Bu L.

- 01 xe mô tô biển số 66K1-048.07, nhãn hiệu Kenli, màu sơn: đỏ-đen-bạc. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

\* Tại bản kết luận giám định số: 1272/KL-KTHS ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc nylon màu trắng hàn kín, có rãnh kéo kín màu đỏ, được niêm phong trong bao bì nêu trên gửi giám định, là chất ma túy, có khối lượng 0,487gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC, thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính phủ). Hoàn trả mẫu tinh thể rắn còn

lại sau giám định trong phong bì có tổng khối lượng 0,416gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho cơ quan trưng cầu khi nhận kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số: 60/CT-VKSTH ngày 29 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Văn Bu L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật. Bị cáo khai có cậu ruột tên Mai Văn T1 là liệt sĩ có photo gửi cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, không có xác nhận mối quan hệ bà con và cũng không có sao y.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bu L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bu L hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66K1-048.07, nhãn hiệu Kenli, màu sơn: đỏ-đen-bạc, đã qua sử dụng, xe do ông Nguyễn Văn T (cha ruột Bu L) đứng tên giấy đăng ký, việc Bu L mượn xe chạy đi mua ma túy thì ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý trả lại cho ông T. Riêng 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A16K, màu xanh của bị cáo Bu L, không có liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý trả lại cho bị cáo Bu L nên không xem xét giải quyết.

Đối với người tên H (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), bị cáo Bu L cho rằng có nhờ điện thoại mua dùm 200.000 đồng ma túy, sau đó H điện thoại cho N1 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua ma túy và hẹn chiều đến khu vực nhà yên thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để lấy ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được người tên H và N1, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 0,416gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được; kết luận giám định; lời khai của người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Văn Bu L thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Căn cứ vào Kết luận giám định số: 1272/KL-KTHS ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc nylon màu trắng hàn kín, có rãnh kéo kín màu đỏ, được niêm phong trong bao bì nêu trên gửi giám định, là chất ma túy, có khối lượng 0,487gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC, thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính phủ). Hoàn trả mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có tổng khối lượng 0,416gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho cơ quan trưng cầu khi nhận kết luận giám định. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Bu L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật trên quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) .... Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực

hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bởi vì lời khai của bị cáo là có gửi bản photo Tổ quốc ghi công câu ruột tên Mai Văn T2 là liệt sĩ, không có xác nhận mối quan hệ bà con và không có sao y.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những tình tiết phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy tại phiên tòa luận tội của Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm thuê, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 66K1-048.07, nhãn hiệu Kenli, màu sơn: đỏ-đen-bạc, đã qua sử dụng, xe do ông Nguyễn Văn T (cha ruột Bu L) đứng tên giấy đăng ký, việc Bu L mượn xe chạy đi mua ma túy thì ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý trả lại cho ông T. Riêng 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A16K, màu xanh của bị cáo Bu L, không có liên quan nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý trả lại cho bị cáo Bu L nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với người tên H (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), bị cáo Bu L cho rằng có nhờ điện thoại mua dùm 200.000 đồng ma túy, sau đó H điện thoại cho N1 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) mua ma túy và hẹn chiều đến khu vực nhà yến thuộc Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để lấy ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm việc được người tên H và N1, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,416gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định, đã được niêm phong.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bu L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bu L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bu L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-9-2024 đến ngày 19-9-2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,416gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định, đã được niêm phong.

*(Vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-10-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bu L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10-12-2024). Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tựu**